Tổng hợp thị trường — Thứ Tư, 04/11/2026

HỒI PHỤC NGOẠN MỤC

Shinhan Securities

Chiến lược thị trường

Tóm tắt nhanh — VN-Index đóng cửa phiên 04/11/2026 tại 1,733.02 điểm (+1.97%), thị trường bật tăng mạnh từ vùng hỗ trợ 1,700 với đà lan tỏa rộng, thanh khoản toàn thị trường đạt 19,612 tỷ VND. Công nghệ Thông tin dẫn dắt nhóm ngành tăng (+6.58%), trong khi chỉ số gặp lực bán tại vùng 1,780, tương tự phiên 21/10/2026. Khối ngoại bán ròng 66 tỷ VND, tập trung tại MBB, ACB và BSR. Ngược chiều thì FPT, MSN và CTG được mua ròng khá tốt. VN-Index dự kiến dao động trong vùng hỗ trợ 1,700 – kháng cự 1,780 điểm trong các phiên tới.

CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

Chỉ số	Giá đóng cửa	1 ngày	1 tháng	1 năm	P/E	P/B	Vốn hoá (tỷ VND)
VNINDEX	1,733.02	+1.97%	-0.27%	+4.91%	11.31x	1.83x	8,205,897
VN30 Index	1,862.07	+2.56%	-0.74%	-1.88%	9.69x	1.84x	6,251,161
VN Midcap	1,850.28	+3.51%	+2.25%	-21.11%	11.44x	1.06x	1,249,388
VN Smallcap	1,228.40	+1.96%	+0.54%	-20.36%	11.09x	0.74x	284,811
HNX Index	257.88	+2.57%	-3.33%	-3.02%	12.81x	1.40x	396,735
UpCom	122.61	+0.46%	-2.64%	+6.36%	N/A	1.55x	645,833

THANH KHOẢN TOÀN THỊ TRƯỜNG

19,612 tỷ VND

Khối lượng: 1,022 triệu cổ phiếu

HỖ TRỢ / KHÁNG CỰ VN-INDEX

HỖ TRỢ	KHÁNG CỰ
1,700	1,780

ĐÓNG GÓP VÀO VN-INDEX

TOP 10 NÂNG ĐỠ

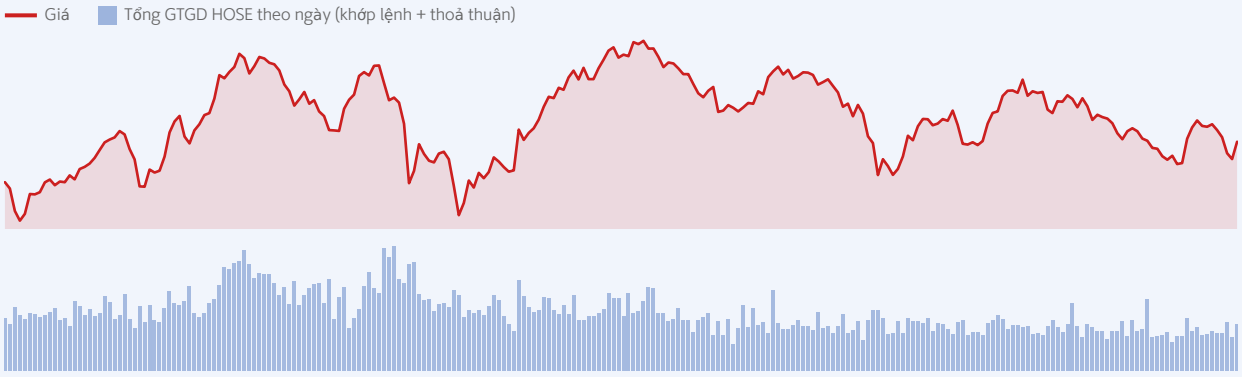
VCB	+2.43%
VHM	+2.10%
VPB	+4.48%
CTG	+3.33%
FPT	+6.94%
TCX	+6.98%
BID	+2.37%
LPB	+4.61%
TCB	+2.10%
VCK	+6.43%

TOP 10 KÉO GIẢM

STG	-6.97%
DHG	-0.95%
DMC	-4.81%
FDC	-6.92%
CTF	-3.36%
SHP	-1.90%
MSH	-1.43%
MZG	-2.84%
S4A	-3.23%
CHP	-0.96%

BIẾN ĐỘNG GIÁ & THANH KHOẢN 1 NĂM GẦN NHẤT — VN-INDEX

VN-Index 05/11/2025 – 04/11/2026



HIỆN TẠI	CAO NHẤT 1 NĂM	THẤP NHẤT 1 NĂM	TỪ ĐẦU NĂM (YTD)
1,733.02	1,927.94	1,580.54	-3.1%

ĐỊNH GIÁ P/E VN-INDEX — 5 NĂM (DẢI THỐNG KÊ ±1STD / ±2STD)

P/E VN-Index — 5 năm 04/11/2021 – 04/11/2026



HIỆN TẠI	TB 5 NĂM	CAO NHẤT 5 NĂM	THẤP NHẤT 5 NĂM
11.31x	15.23x	20.43x	11.01x

GÓC NHÌN THỊ TRƯỜNG

KỸ THUẬT

Thị trường đã bật tăng mạnh tại vùng 1,700 như chúng tôi kỳ vọng, củng cố sự chắc chắn về vùng hỗ trợ này. Đà lan tỏa mạnh với hầu hết các nhóm ngành đều tăng, trong đó nhóm công nghệ và dịch vụ tài chính tăng mạnh nhất. Thanh khoản cũng ủng hộ với sự cải thiện rõ ràng. Tuy nhiên, phiên giao dịch này giống phiên 21/10/2026 và gặp lực bán tại 1,780. Vì thế chúng tôi kỳ vọng đây là kháng cự ngắn hạn tiếp theo; nếu chỉ số vượt được vùng này thì sẽ lên vùng 1,840 – 1,880.

KỊCH BẢN

Kịch bản ngắn hạn cho xu hướng 2 tuần tới:

- **Tích cực (20%):** Thị trường vượt được 1,800 điểm, khi đà lan tỏa cải thiện đáng kể
- **Cơ sở (65%):** Kỳ vọng giao dịch trong biên độ 1,700 – 1,780, khi thị trường tiếp tục phân hóa
- **Kém tích cực (15%):** Thị trường giảm về vùng 1,660 khi không có nhóm vốn hóa lớn nào giữ chỉ số

CHIẾN LƯỢC

Nhà đầu tư chỉ nên nhìn chỉ số chung với ý nghĩa tham chiếu khi thị trường bị chi phối mạnh bởi nhóm Vingroup. Trong ngắn hạn vẫn nên thận trọng, tuy nhiên vẫn có cơ hội tại nhiều nhóm đang hút tiền như xuất khẩu, bất động sản, bất động sản khu công nghiệp và bán lẻ. Nhà đầu tư ngại rủi ro nên ưu tiên nhóm beta thấp, chi trả cổ tức cao, nợ vay thấp. Chiến lược giao dịch ngắn hạn phù hợp nhất là giao dịch trong biên độ, mua khi giá tích lũy tại hỗ trợ và bán khi tăng mạnh.

Dòng vốn ngoại

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI (HOSE)

PHIÊN 04/11/2026

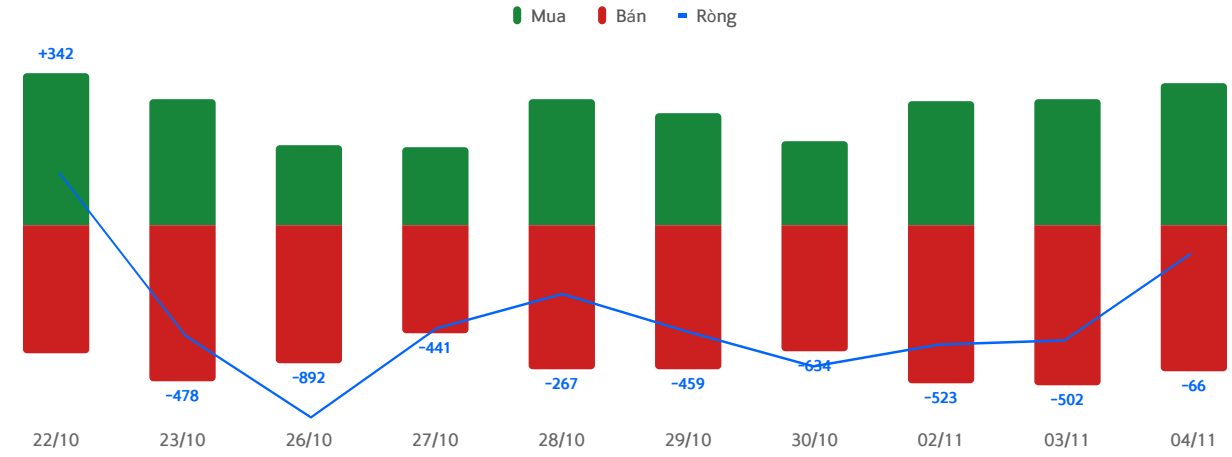
Bán ròng 66 tỷ VND

MTD	YTD	1 NĂM (1Y)
02/11 – 04/11/2026 · 3 phiên	05/01 – 04/11/2026 · 207 phiên	05/11/2025 – 04/11/2026 · 248 phiên
-1,092 tỷ	**-122,998 tỷ**	**-128,551 tỷ**
Mua: 5,936 · Bán: 7,028 tỷ VND	Mua: 563,902 · Bán: 686,900 tỷ VND	Mua: 677,741 · Bán: 806,292 tỷ VND

TOP 10 BÁN RÒNG TRONG NGÀY (TỶ VND)	
MBB	-198.4
ACB	-93.3
BSR	-82.7
DXG	-74.2
HDB	-68.4
STB	-56.5
GMD	-53.0
VPL	-40.0
MSB	-33.0
GEX	-31.9

TOP 10 MUA RÒNG TRONG NGÀY (TỶ VND)	
FPT	+183.2
MSN	+174.7
CTG	+82.2
HPG	+53.9
VND	+39.7
VIX	+37.9
VNM	+35.5
SHB	+34.3
VIB	+29.3
HVN	+21.0

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI 10 PHIÊN (HOSE - TỶ VND)



MUA/BÁN RÒNG KHỐI NGOẠI THEO NGÀNH (HOSE) — 04/11/2026

Thực phẩm và đồ uống	+193.4	Y tế	-0.6
Công nghệ Thông tin	+182.5	Ô tô và phụ tùng	-1.4
Dịch vụ tài chính	+79.6	Hàng cá nhân & Gia dụng	-1.7
Tài nguyên Cơ bản	+48.9	Xây dựng và Vật liệu	-1.8
Bảo hiểm	+17.6	Du lịch và Giải trí	-25.4
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	+13.3	Dầu khí	-68.8
Bán lẻ	+7.9	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-88.9
Hóa chất	+6.1	Bất động sản	-115.9
Truyền thông	+0.5	Ngân hàng	-311.6
Viễn thông	+0.0		

ETF

THỐNG KÊ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ ETF NỘI ĐỊA — PHIÊN 04/11/2026

Tên quỹ	Mã CK	Giá (VND)	%1D	%1M	%YTD	KLGD (CP)	GTGD (tỷ VND)
DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	33,720	+3.1%	-1.4%	-6.6%	366,700	12.079
SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	28,900	+3.3%	+3.3%	+1.7%	6,900	0.189
SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	27,990	+3.3%	-0.1%	-7.8%	60,300	1.663
DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	31,500	+2.6%	-3.6%	-17.8%	308,300	9.572
VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	24,480	+1.8%	-0.4%	-4.1%	49,800	1.200
VinaCapital VN100 ETF	FUESSV30	24,170	+4.2%	+0.7%	-5.2%	18,800	0.435
MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	23,100	+2.8%	-0.6%	-6.9%	14,300	0.322
IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	12,500	-1.3%	-0.2%	+0.4%	200	0.003
KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	12,760	+2.4%	-0.6%	-7.3%	10,100	0.128
DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	11,540	+2.4%	+2.4%	-22.1%	8,200	0.093
KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	17,040	+6.3%	+5.1%	-3.0%	100	0.002
MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	13,390	+3.0%	-3.0%	-17.9%	31,200	0.410
FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	15,000	-3.6%	-0.1%	+4.2%	900	0.014
KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	11,680	+3.8%	-2.3%	-18.8%	600	0.007
Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	12,600	0.0%	0.0%	+0.7%	0	n.a
An Binh Fund VN Diamond	FUEABVND	9,900	0.0%	-8.3%	-8.4%	0	n.a
ETF TECHCOM CAPITAL VNX50	FUETCC50	13,620	+1.3%	-1.5%	-6.1%	500	0.007
ETF VFCVN DIAMOND	FUETPVND	9,890	0.0%	-1.3%	-16.2%	0	n.a
VINACAPITAL VNMITECH	FUEMITEC	10,800	+2.9%	+1.9%	n.a	600	0.006
VinaCapital VN50 Growth ETF	FUEVN50G	11,760	-0.8%	+1.4%	n.a	1,300	0.015
PHFM VNSHINE ETF	FUEPHVNS	9,000	+2.7%	-3.7%	n.a	9,900	0.088

THỐNG KÊ CHỨNG CHỈ QUỸ ETF NỘI ĐỊA

Tên quỹ	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (tỷ VND)	Dòng vốn ròng 1M (tỷ VND)	Dòng vốn ròng 3M (tỷ VND)	TSLN 1Y (%)	Std 1Y (%)	Beta	Cổ tức (%)	P/E (x)	P/B (x)	Tỷ trọng CP (%)	Top 10 (%)
DCVFMVN30 ETF Fund	2014-08-14	VN30TR	5,656,743.7	+121.3	+29.1	-0.7%	18.7	0.9	2.3	10.8	2.0	96	61
SSIAM VNX50 ETF	2014-12-15	VNX50IX	188,198.8	0.0	+60.2	+0.0%	26.0	0.8	1.6	13.7	1.8	n.a	52
SSIAM VNFIN LEAD ETF	2020-02-24	VNFL	576,272.8	-64.4	+83.1	-9.1%	25.3	1.0	2.0	7.8	1.2	100	88
DCVFMVN Diamond ETF	2020-05-12	VND	9,919,969.2	-112.8	-120.1	-20.1%	21.8	0.9	2.5	9.2	1.6	99	87
VinaCapital VN100 ETF	2020-06-16	VN100	687,661.0	0.0	0.0	-5.5%	20.5	0.8	2.2	10.5	1.7	100	52
VinaCapital VN100 ETF	2020-07-27	VN30	244,040.9	0.0	+16.8	+1.1%	22.7	0.7	2.5	9.5	1.8	100	63
MAFN VN30 ETF	2020-12-08	VN30	496,687.0	0.0	-56.9	+0.4%	21.5	1.0	1.9	11.5	2.0	100	71
IPAAM VN100 ETF	2021-10-12	VN100	66,958.3	0.0	0.0	-3.7%	51.0	0.8	1.6	11.6	1.8	100	52
KIM Growth VN30 ETF	2022-01-06	VN30TR	2,197,079.8	-60.9	-123.8	-1.1%	25.0	1.0	1.7	11.7	1.8	n.a	59
DCVFMVN Mid Cap ETF	2022-09-29	VN70	263,793.4	+1.2	+3.5	-21.9%	28.0	0.8	1.7	10.6	1.2	97	39
KIM Growth VNFINSELECT ETF	2022-11-03	VNFS	160,227.0	-1.7	-65.4	-5.4%	31.0	0.9	2.0	8.8	1.4	n.a	71
MAFM VNDIAMOND ETF	2023-03-02	VND	173,844.4	-1.4	-25.9	-17.3%	23.2	0.9	2.7	8.9	1.6	100	88
FPT CAPITAL VNX50 ETF	2023-05-25	VNX50IX	n.a	0.0	0.0	+1.4%	42.2	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	2024-04-24	VND	66,058.0	+1.2	+3.7	-20.1%	25.7	1.0	1.9	12.8	2.0	n.a	82
Bao Viet Fund VN Diamond	n.a	VND	n.a	0.0	0.0	+0.7%	0.6	0.3	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
An Binh Fund VN Diamond	2024-08-16	VND	n.a	0.0	0.0	-15.4%	23.8	0.5	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
ETF TECHCOM CAPITAL VNX50	2025-03-11	VNX50IX	n.a	0.0	0.0	-3.4%	23.4	0.9	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
ETF VFCVN DIAMOND	2025-09-25	VND	n.a	0.0	0.0	-16.2%	18.0	0.5	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
VINACAPITAL VNMITECH	2026-06-16	VNMITECH	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	0.5	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
VinaCapital VN50 Growth ETF	2026-06-16	VN50GR	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
PHFM VNSHINE ETF	2026-09-10	VNSHINEP	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	0.7	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a

Luân chuyển ngành

DIỄN BIẾN 19 NGÀNH (ICB)

Ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	P/E	P/B	Vốn hoá (tỷ VND)
Công nghệ Thông tin	+6.6%	-9.9%	-36.9%	+0.6%	11.3x	2.7x	115,122
Dịch vụ tài chính	+5.8%	+2.0%	-6.8%	+1.2%	32.0x	4.2x	517,591
Ngân hàng	+2.5%	-2.0%	-1.6%	+1.0%	27.6x	4.2x	2,589,567
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	+2.4%	-2.0%	-9.0%	+0.9%	79.4x	9.8x	319,107
Bán lẻ	+2.3%	-1.1%	-5.3%	+1.0%	17.6x	4.2x	260,504
Truyền thông	+2.1%	+6.1%	+25.3%	+1.2%	306.6x	10.7x	24,100
Xây dựng và Vật liệu	+2.1%	+0.6%	+0.5%	+1.0%	28.3x	2.7x	240,287
Hóa chất	+1.9%	-6.4%	-0.1%	+0.9%	17.2x	2.0x	209,015
Du lịch và Giải trí	+1.8%	+8.5%	-10.1%	+1.0%	85.7x	5.3x	349,393
Ô tô và phụ tùng	+1.7%	+0.7%	-12.2%	+0.8%	76.8x	8.5x	31,303
Bảo hiểm	+1.7%	-10.2%	-5.0%	+1.0%	77.8x	9.9x	87,497
Thực phẩm và đồ uống	+1.3%	-2.0%	-11.4%	+1.3%	85.0x	10.6x	697,879
Viễn thông	+1.0%	-3.1%	-22.3%	+0.7%	1,788.2x	7.4x	986
Dầu khí	+1.0%	-11.5%	+27.2%	+1.3%	44.0x	3.8x	232,320
Bất động sản	+0.9%	-1.2%	+13.2%	+1.5%	196.4x	18.6x	2,864,416
Tài nguyên Cơ bản	+0.8%	+2.8%	+8.0%	+1.1%	461.8x	13.2x	322,348
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	+0.7%	-2.9%	-3.5%	+1.0%	17.3x	2.4x	416,161
Hàng cá nhân & Gia dụng	+0.6%	-3.2%	-33.3%	+0.7%	22.6x	3.3x	55,491
Y tế	-0.2%	-3.0%	-14.2%	+0.9%	40.6x	5.0x	61,043

LUÂN CHUYỂN DÒNG TIỀN GIỮA CÁC NHÓM NGÀNH (TỶ VND)

Ngành	% so với TB tuần	03/11	04/11	TB 1 tuần
Dịch vụ tài chính	+92.9%	1,277.6	3,787.3	1,963.4
Xây dựng và Vật liệu	+36.5%	390.2	740.8	542.9
Công nghệ Thông tin	+23.1%	480.1	694.6	564.1
Tài nguyên Cơ bản	+12.7%	1,012.4	1,201.2	1,065.6
Bất động sản	+12.3%	1,863.7	2,722.1	2,423.9
Du lịch và Giải trí	+10.8%	206.4	266.2	240.3
Truyền thông	+4.3%	5.0	8.9	8.6
Thực phẩm và đồ uống	+2.4%	495.8	848.2	828.0
Ngân hàng	+1.9%	3,506.6	3,826.0	3,754.2
Ô tô và phụ tùng	-2.0%	91.2	64.6	65.9
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-4.0%	645.0	891.1	928.3
Dầu khí	-4.4%	324.9	522.2	546.3
Viễn thông	-7.4%	0.4	0.5	0.5
Hàng cá nhân & Gia dụng	-8.9%	163.8	206.5	226.7
Bảo hiểm	-12.1%	63.8	64.0	72.8
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-14.9%	137.3	199.0	233.8
Y tế	-17.2%	28.8	29.9	36.1
Bán lẻ	-21.1%	297.2	317.3	402.2
Hóa chất	-29.9%	219.5	237.8	339.2

Cập nhật doanh nghiệp

ĐỘT BIẾN GIÁ TRỊ GIAO DỊCH — TOP 5

Mã	Tên công ty	Giá (VND)	Thay đổi giá			So với TB 5 phiên	Giá trị GD (tỷ VND)
			1 ngày	1 tuần	YTD		
HPG	Hòa Phát	21,700	+2.12%	+4.58%	-7.93%	+48.4%	**826.9**
VPB	VPBank	22,150	+4.48%	-5.74%	-0.82%	+2.9%	**353.4**
HSG	Tập đoàn Hoa Sen	11,100	+3.74%	0.00%	-8.38%	-2.2%	**42.4**
MCH	Hàng Tiêu Dùng MaSan	133,700	+0.15%	-4.36%	-24.12%	-30.6%	**19.6**
TCB	Techcombank	21,850	+2.10%	-2.16%	-4.11%	-47.6%	**264.6**

ĐỘT BIẾN KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH — TOP 5

Mã	Tên công ty	Giá (VND)	Thay đổi giá			So với TB 5 phiên	Khối lượng GD (nghìn CP)
			1 ngày	1 tuần	YTD		
DXG	Bluemarq Group	10,550	+6.57%	+5.61%	-29.67%	+366.1%	**38,609.1**
HCM	Chứng khoán HSC	24,250	+2.75%	+3.41%	+23.70%	+231.9%	**10,137.3**
VCK	Chứng Khoán VPS	28,950	+6.43%	+5.46%	-7.54%	+301.8%	**4,991.9**
DAH	Tập đoàn Khách sạn Đông Á	2,340	+6.85%	-1.27%	-36.76%	+403.8%	**254.3**

TIN TỨC DOANH NGHIỆP NỔI BẬT

Mã	Nội dung
BSR	BSR ước đạt doanh thu hợp nhất năm 2026 là 223,991 tỷ VND, vượt 17% kế hoạch. Nhà máy Lọc dầu Dung Quất duy trì công suất vận hành bình quân 123% trong 9 tháng đầu năm 2026.
HPG	Trong phiên 3/11, khối ngoại mua ròng 227.18 tỷ VND cổ phiếu HPG. Mã này tăng 4.17% lên 21,250 đồng/cổ phiếu bất chấp áp lực điều chỉnh của thị trường chung.
MBB	MB trở thành ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam vượt mốc 100,000 tỷ VND vốn điều lệ. Cuối quý 3/2026, tổng tài sản hợp nhất đạt hơn 1.83 triệu tỷ VND với dư nợ tín dụng 1.3 triệu tỷ VND.
SSB	Lợi nhuận sau thuế 9 tháng đầu năm của SeABank đạt 3,153 tỷ VND, giảm 41.7% so với cùng kỳ. Nợ có khả năng mất vốn ghi nhận 4,687.8 tỷ VND, chiếm 79.7% tổng nợ xấu của ngân hàng.
MSB	NHNN chấp thuận cho MSB phát hành 936 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 100:25. Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm 9,360 tỷ VND, từ 37,440 tỷ VND lên 46,800 tỷ VND.
HDG	Quý 3/2026, doanh thu thuần Hà Đô đạt 597.51 tỷ VND, giảm 16.1% so với cùng kỳ. Biên lợi nhuận gộp thu hẹp xuống 60.3% khiến lợi nhuận sau thuế giảm 32.3%, còn gần 228 tỷ VND.
CTR	Viettel Construction đạt lợi nhuận sau thuế 9 tháng 505.2 tỷ VND, tăng 16%. Doanh nghiệp ghi nhận gần 199.9 tỷ VND nợ xấu với giá trị ước tính có thể thu hồi chỉ đạt 7.6 tỷ VND.
SJD	SJD chốt ngày đăng ký cuối cùng 17/11/2026 để trả cổ tức năm 2025 tỷ lệ 16% bằng tiền mặt, tổng chi hơn 110 tỷ VND. Lợi nhuận sau thuế quý 3/2026 đạt 78.9 tỷ VND, giảm gần 26% do sản lượng điện giảm gần 18%.
DIG	DIC Group sở hữu hơn 5,000 tỷ VND tiền gửi ngân hàng nhờ cơ cấu lại kỳ hạn tiền gửi và nguồn tiền khách hàng trả trước mua bất động sản. Khoản tiền này giúp doanh thu tài chính tăng mạnh trong 9 tháng đầu năm 2026.
HBC	Sau 4 năm tái cấu trúc, Xây dựng Hòa Bình ghi nhận lãi sau thuế 9 tháng năm 2026 đạt 63 tỷ VND. Doanh nghiệp vẫn đối mặt lỗ lũy kế 2,011 tỷ VND cùng hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu cao 7.5 lần.

Số liệu vĩ mô

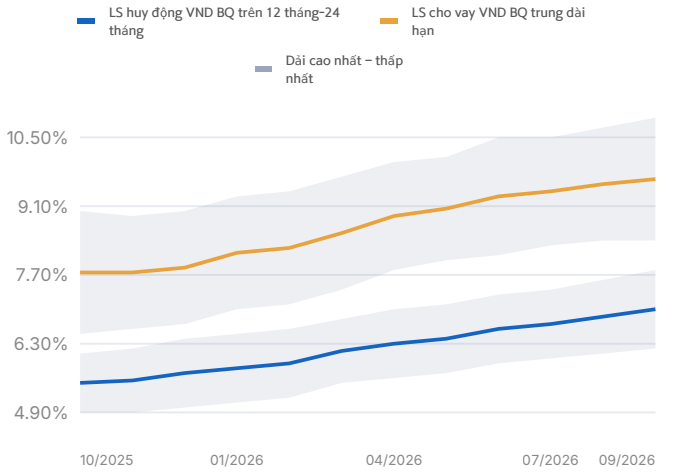
TIỀN TỆ

Cặp tiền tệ	Giá trị	1 ngày	1 tuần	1 tháng	3 tháng	YTD	1 năm
Dollar index	101.35	-0.5%	-0.8%	-0.6%	+1.5%	+3.1%	+1.1%
USD/JPY	158.31	-0.2%	+0.3%	+0.3%	+0.4%	+1.0%	+3.0%
USD/CNY	6.6732	+0.0%	+0.1%	-0.5%	-1.1%	-4.5%	-6.4%
KRW/USD	1,340.30	-0.3%	-0.2%	-0.2%	-6.3%	-6.9%	-6.9%
EUR/USD	0.8879	-0.6%	-1.0%	-0.3%	+2.4%	+4.3%	+2.0%
USD/VND	25,724.00	-0.1%	-0.5%	-1.0%	-2.1%	-2.2%	-2.3%

HÀNG HOÁ

Hàng hoá	Giá trị	1 ngày	1 tuần	1 tháng	3 tháng	YTD	1 năm
Dầu Thô	95.76	-0.3%	-6.8%	+5.1%	+26.4%	+66.8%	+58.1%
Xăng	291.83	-0.6%	-8.0%	-11.9%	+2.3%	+71.1%	+51.8%
Khí đốt	2.9180	+0.8%	+3.6%	-3.9%	+8.8%	-20.8%	-32.8%
Coal	144.60	-1.8%	-4.0%	-2.9%	+10.5%	+34.5%	+30.4%
Vàng	4,043.46	+2.9%	-0.6%	-2.3%	-0.8%	-6.4%	+2.8%
Thép cuộn TQ	3,170.00	-0.4%	-1.0%	-3.9%	-1.9%	-3.1%	-4.6%

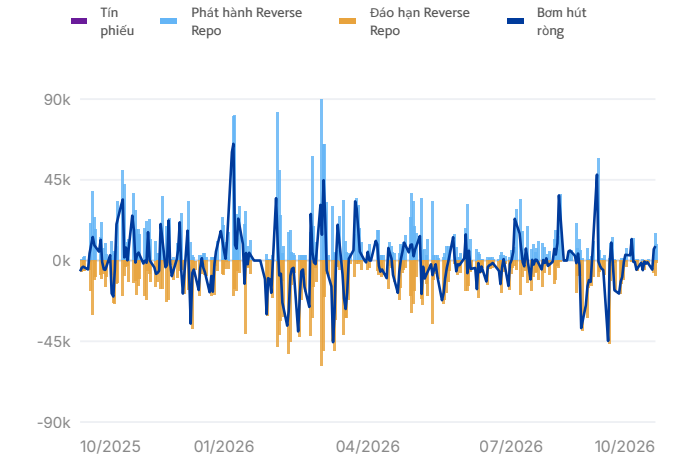
DIỄN BIẾN LÃI SUẤT HUY ĐỘNG, CHO VAY — 12 THÁNG



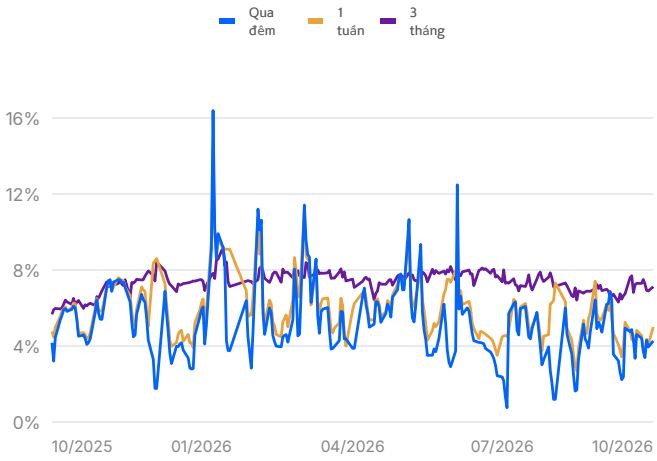
DIỄN BIẾN TỶ GIÁ USD/VND — 1 NĂM



HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG MỞ (OMO, TỶ VND)



LÃI SUẤT LIÊN NGÂN HÀNG THEO NGÀY



Mạng lưới Shinhan Investment

MẠNG LƯỚI SHINHAN INVESTMENT

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000

Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Copy @ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Nguồn: FiinPro-X, Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Analyst: Nhi Nguyễn · Research Labs · Shinhan Securities Vietnam · nhi.ntt@shinhan.com · (84-28) 6299-8000

Báo cáo này được thực hiện bởi Phòng Phân tích — Công ty Chứng khoán Shinhan Việt Nam, được cấp phép bởi UBCKNN Việt Nam.
Thông tin chỉ mang tính tham khảo, không phải khuyến nghị mua/bán. Quyết định đầu tư cuối cùng thuộc về nhà đầu tư.